

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 101/2024/KDTM-PT

Ngày: 06/5/2024

V/v Tranh chấp hợp đồng  
bảo hiểm.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Bà Nguyễn Thu Chinh.

**Các Thẩm phán:** Bà Hoàng Thị Bích Thảo

Bà Mai Thị Thanh Tú.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trịnh Ngọc Hân – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** bà Huỳnh Thị Kim Tuyền- Kiểm sát viên.

Vào ngày 17 tháng 4 và ngày 06 tháng 5 năm 2024 tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 32/KDTMPT ngày 16 tháng 01 năm 2024 về việc “Tranh chấp Hợp đồng bảo hiểm”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 3381/2023/KDTM-ST ngày 30 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 770 /2024/QĐ-PT ngày 20 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 3557/2024/QĐ-PT ngày 20 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Công ty TNHH Thương mại Xây dựng Đầu tư Phát triển Nhà HT(hiện nay là Công ty cổ phần Thương mại Xây dựng Đầu tư Phát triển nhà HT).

Địa chỉ: 26 đường T, Phường T1, Quận T2, Thành phố Hồ Chí Minh.

**Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:** Bà Trần Thị H - là người đại diện theo ủy quyền (Theo Giấy ủy quyền số 2703/UQ/NHT ngày 27/3/2023) (Có mặt).

**Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:** Ông Đào Quang D – Luật sư công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn TT, Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

2. *Bị đơn*: Tổng Công ty Cổ phần BHP

Địa chỉ: T21-22 Tòa nhà Mippec 229 S, quận S1, Hà Nội.

*Người đại diện hợp pháp của bị đơn*: Ông Bùi Huy T và Bà Bùi Thu G – là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 898/GUQ.TGD ngày 26/12/2022) (Có mặt).

Địa chỉ: B20 Nơ 20 Khu đô thị mới C, phường C1, quận C2 Thành phố Hà Nội;

3. *Người có quyền và nghĩa vụ liên quan*: Công ty Cổ phần QCGL.

Trụ sở: Số 1 đường J, phường J1, thành phố J2, tỉnh Gia Lai.

Địa chỉ liên hệ: 26 đường T, Phường T1, Quận T2, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện theo ủy quyền*: Bà Lại Thị Hoàng Y, sinh năm 1986 Theo Giấy ủy quyền số: 0901/UQ/NHT ngày 27/3/2023.

Địa chỉ: 26 đường T, Phường T1, Quận T2, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

4. *Người làm chứng*: Công ty Cổ phần VD

Địa chỉ: 328 đường K, phường K1, Quận K2, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện theo ủy quyền*: Ông Trần Thanh T, sinh năm 1988 (theo Giấy ủy quyền số 111/16/CAR/SG/DS-UQ01 ngày 12/4/2023). (Có mặt).

**Người kháng cáo**: Bị đơn - Tổng Công ty Cổ phần BHP

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong Đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn Công ty TNHH Thương mại Xây dựng Đầu tư Phát triển Nhà HT (hiện nay là Công ty cổ phần Thương mại Xây dựng Đầu tư Phát triển nhà HT) có bà Trần Thị H, bà Trương Thị Th là người đại diện theo ủy quyền trình bày*: Công ty TNHH Thương mại Xây dựng Đầu tư Phát triển Nhà HT nay được đổi tên thành Công ty cổ phần TMXD Đầu tư Phát triển Nhà HT (gọi tắt là Công ty HT) là Nhà thầu chính của Dự án căn hộ DC, đường L, phường L1, Quận L2 (nay là thành phố L2), Thành phố Hồ Chí Minh, dự án do Công ty Cổ phần QCGL là chủ đầu tư.

Ngày 20/05/2016, Công ty Cổ phần QCGL có ký Hợp đồng Bảo hiểm số P-16/BTA/HHA/3203/0117 với Công ty Bảo hiểm BHP Bến Thành thuộc Tổng công ty Cổ phần BHP (gọi tắt là BHP), loại hình bảo hiểm: Bảo hiểm mọi rủi ro xây dựng; người được bảo hiểm: công ty Cổ phần QCGL, nhà thầu chính và/hoặc các công ty con ...; thời hạn bảo hiểm: toàn bộ quá trình xây dựng/lắp đặt dự án, dự kiến trong vòng 15 tháng, kể từ ngày 20/5/2016 đến ngày 31/7/2017; tên dự án: Căn hộ DC Quận L2, địa điểm công trình: đường L, phường L1, Quận L2, Thành phố Hồ Chí Minh.

Giai đoạn cuối năm 2016, sự cố xảy ra trong quá trình công ty HT thi công làm sập, sụt, lún, nứt,.... một số hộ dân lân cận dự án. Ngay khi sự cố xảy ra, Chủ đầu tư (Công ty CP QCGL) và Nhà thầu chính (công ty HT) đã phối hợp

thông báo cho BHP đề cùng xuống ghi nhận sự cố. Đồng thời Chủ đầu tư và Nhà thầu chính đã phải thực hiện các biện pháp khẩn cấp ngay lập tức để di dời người dân và tài sản của người dân ra khỏi nơi nguy hiểm, các biện pháp để ngăn chặn tổn thất tiếp tục xảy ra nghiêm trọng hơn.

Khi đó các bên bao gồm Công ty HT- BHP – Bên thứ 3 (Người dân có nhà bị ảnh hưởng bởi sự cố thi công) đã thống nhất chọn Công ty Cổ phần tư vấn Kiểm định xây dựng BK làm đơn vị kiểm định để đánh giá tổn thất giai đoạn 1. Còn tổn thất giai đoạn 2 các bên thống nhất lựa chọn Công ty Kiểm định SC làm đơn vị kiểm định để đánh giá tổn thất. Sau đó, căn cứ vào kết quả kiểm định giá trị tổn thất của Công ty Cổ phần tư vấn Kiểm định xây dựng Bách Khoa, Công ty Kiểm định SC người dân đã đến công ty HT yêu cầu phải thực hiện bồi thường ngay và làm văn bản gửi Ủy ban nhân dân phường, thanh tra xây dựng yêu cầu can thiệp bồi thường. Trong quá trình đó, HT nhiều lần yêu cầu BHP đứng ra giải quyết và thương lượng giá trị đền bù cho người dân nhưng BHP không đồng ý. Do đó, để giải quyết những bức xúc của người dân, đồng thời dự án không thể ngưng được vì việc ngưng thi công ngoài thiệt hại về mặt tài chính sẽ dẫn đến nhiều sự cố bất thường xảy ra mà các bên không lường hết được (Vì đó là giai đoạn thi công phần ngầm), nên HT bắt buộc phải đền bù cho người dân theo kết quả kiểm định của Công ty Cổ phần tư vấn Kiểm định xây dựng BK, Công ty Kiểm định SC- đơn vị mà BHP cùng đề nghị thực hiện việc kiểm định và để dự án được triển khai hoàn thành phần ngầm một cách nhanh nhất có thể. Phía Chủ đầu tư Công ty Cổ phần QCGL cũng có văn bản uỷ quyền cho Công ty HT- Nhà thầu chính làm đại diện và chịu trách nhiệm làm việc với BHP.

Sau khi công ty HT thực hiện xong việc đền bù với người dân và có văn bản đề nghị BHP chi trả tiền bảo hiểm theo Hợp đồng bảo hiểm đã ký thì BHP lại không đồng ý với giá trị thiệt hại mà Công ty Cổ phần tư vấn Kiểm định xây dựng BK đã xác định, không đồng ý với chi phí giải quyết sự cố khẩn cấp mà HT đã phải chi trả nhằm ngăn chặn các tổn thất xảy ra trầm trọng hơn. Rõ ràng từ quá trình sự cố xảy ra đến khi giải quyết xong đền bù thiệt hại, Công ty Bảo hiểm đã cố tình tránh né nghĩa vụ, trách nhiệm của mình, không hợp sức cộng tác, hỗ trợ HT trong việc thương lượng đền bù và đẩy công ty HT vào thế phải tự lo, tự bỏ tiền ra đền bù, để rồi tìm mọi cách để gây khó khăn, chối bỏ trách nhiệm.

Căn cứ theo Hợp đồng bảo hiểm thì BHP có trách nhiệm bồi thường cho người được bảo hiểm số tiền mà người được bảo hiểm có trách nhiệm pháp lý bồi thường cho bên thứ 3 đối với những thiệt hại xảy ra do hậu quả của việc tổn thất hoặc thiệt hại đối với tài sản, chi phí kiện tụng,...

Căn cứ theo nội dung tinh thần của Nghị định 119/2015/NĐ-CP ngày 13/11/2015 của Chính Phủ và Thông Tư 329/TT-BTC ngày 26/12/2016 của Bộ Tài Chính hướng dẫn Luật Kinh Doanh Bảo Hiểm năm 2000 đã nêu rõ :

+ Khoản 1, Điều 6 (Phạm vi bảo hiểm và loại trừ trách nhiệm bảo hiểm” – Nghị định 119/2015) và Điều 5 (Loại trừ trách nhiệm bảo hiểm” – Thông Tư 329 năm 2016): Đối với bảo hiểm công trình trong thời gian xây dựng: Doanh

nghiệp bảo hiểm thực hiện trách nhiệm bồi thường cho các tổn thất của công trình xây dựng phát sinh từ mọi rủi ro, trừ các tổn thất quy định tại Khoản 2 Điều này;”

Như vậy, trừ các tổn thất qui định tại Khoản 2, Điều 6 Nghị định 119/2015 gồm: Tổn thất phát sinh từ hành vi cố ý, tổn thất không mang tính ngẫu nhiên, tổn thất không lượng hóa bằng tiền, tổn thất mang tính thảm họa, tổn thất phát sinh trong trường hợp bên mua bảo hiểm không có quyền lợi có thể được bảo hiểm thì BHP mới được miễn trách nhiệm. Mặt khác, Công ty Cổ phần QCGL khi mua bảo hiểm từ BHP là loại Bảo hiểm mọi rủi ro trong xây dựng, trong đó bao gồm thiệt hại, tổn thất cả cho bên thứ ba hay thiệt hại của bên được bảo hiểm (trong đó có công ty HT).

Bị đơn BHP cho rằng những tổn thất trong vụ việc này nằm ngoài điều khoản MR-120 để từ chối nghĩa vụ, trách nhiệm bồi thường. Theo HT, MR-120 phải được hiểu là điều khoản bảo hiểm mở rộng (Nằm ngoài bảo hiểm cơ bản), nhằm tăng phạm vi và trách nhiệm bồi thường của BHP và bên mua bảo hiểm phải tốn thêm chi phí đóng bảo hiểm. Do vậy, BHP không thể lấy cơ thiệt hại nằm ngoài MR-120 để từ chối nghĩa vụ, trách nhiệm bồi thường được. Hợp đồng bảo hiểm được mua để bảo hiểm cho mọi rủi ro xây dựng/lắp đặt cho dự án Căn hộ Decapella Quận 2 nên không thể áp dụng điều khoản này để loại trừ và giảm giá trị bồi thường theo ý muốn của BHP. Vì vậy không có cơ sở nào để BHP áp dụng điều khoản loại trừ và không bồi thường cho Công ty HT.

Hợp đồng bảo hiểm được mua để “bảo hiểm cho mọi rủi ro xây dựng/lắp đặt cho dự án Căn hộ DC Quận L2”. Nếu sự cố xảy ra do chấn động hoặc do trụ đỡ bị chuyển dịch hoặc suy yếu của công trình này thì sẽ được áp dụng điều khoản mở rộng MR120. Nhưng trên thực tế dự án hoàn toàn không có bất kỳ chấn động hoặc do trụ đỡ bị chuyển dịch hoặc suy yếu của dự án. Nguyên nhân chính dẫn tới việc các căn nhà của bên thứ 3 bị nứt, lún, sụt, có nguy cơ sụp đổ do mạch nước ngầm chảy sang phía hầm của công trình, chênh lệch cao độ (Vì công trình đang trong giai đoạn đào hầm) làm ảnh hưởng đến kết cấu nền nhà của các căn nhà bên thứ 3, dẫn tới ảnh hưởng kết cấu gây ra sự cố. Vì vậy không thể áp dụng điều khoản MR 120 để loại trừ và giảm giá trị bồi thường theo ý muốn của Công ty Bảo hiểm. Hơn nữa chính trong điều khoản này cũng thể hiện “Giới hạn trách nhiệm: quy định trong Giấy chứng nhận bảo hiểm”. Vì vậy không có cơ sở để Công ty Bảo hiểm áp dụng điều khoản loại trừ và không bồi thường cho Công ty HT.

- Đối với chi phí ngăn ngừa tổn thất: Chi phí ngăn ngừa tổn thất xảy ra nghiêm trọng hơn được quy định rõ trong hợp đồng bảo hiểm tại Mục b, Khoản 4, Điều 7 của Quy tắc bảo hiểm xây dựng và Điều 37 của Nội dung điều khoản bổ sung nhưng Công ty Bảo hiểm lại đưa ra các điều khoản không đúng trong trường hợp này, Công ty Bảo hiểm căn cứ Khoản 2 điều 7 của Quy tắc bảo hiểm: *“Người được bảo hiểm có nghĩa vụ thực hiện mọi biện pháp cần thiết để đề phòng tổn thất hay trách nhiệm có thể xảy ra và tuân thủ mọi qui chế và kiến nghị của các nhà thiết kế. Những chi phí phát sinh liên quan đến việc áp dụng*

*các biện pháp nói trên do người được bảo hiểm chịu.*”. Tuy nhiên, điều khoản này được hiểu là người được bảo hiểm phải thực hiện mọi biện pháp phòng ngừa trước khi tổn thất xảy ra chứ không phải chi phí để ngăn ngừa tổn thất có thể xảy ra nghiêm trọng hơn.

Công ty HT cho rằng điều khoản bổ sung 37 chỉ áp dụng cho Phần I- THIẾT HẠI VẬT CHẤT, chứ không áp dụng cho phần II- TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI BÊN THỨ 3. Đây là khoản thiệt hại về kinh tế (vật chất) mà Công ty HT phải bỏ ra để ngăn ngừa tổn thất xảy ra, không phải HT bồi thường cho bên thứ 3, việc cung cấp hồ sơ của Công ty HH chỉ để chứng minh khoản chi phí HT đã thực tế chi trả.

- Đối với khoản chi phí thuê nhà: Công ty HT đã căn cứ vào yêu cầu của bên thứ 3, kiểm tra giá thực tế cho thuê tại thời điểm sự cố xảy ra và có cung cấp hồ sơ cho đơn vị bảo hiểm (sau khi yêu cầu đơn vị bảo hiểm làm việc với bên thứ 3 nhưng bảo hiểm không đồng ý thực hiện). Sau khi Công ty bảo hiểm có thông báo chỉ đồng ý bồi thường giá trị khoảng 718.000.000 đồng thì xuất hiện báo cáo định giá Công ty thẩm định giá TT. Công ty này không có sự đồng ý của HT để đại diện định giá, đồng thời giá trị định giá không phản ánh đúng bản chất nên nguyên đơn không đồng ý.

Công ty HT yêu cầu BHP trả tiền bảo hiểm các khoản sau:

Trách nhiệm đối với bên thứ 3:

1. Bồi thường tổn thất về tài sản 881.571.091 đồng, trong đó:
  - 1.1 Căn nhà số 4/8C LDC(Đới Sỹ Ng): 100.000.000 đồng;
  - 1.2 Căn nhà 4/4 LDC(Nguyễn Văn Dư): 200.000.000 đồng;
  - 1.3 Căn nhà 4/8A LDC(Phạm Thị Đ): 239.689.091 đồng;
  - 1.4 Căn nhà số 4/1C LDC(Tạ Hữu V): 200.000.000 đồng;
  - 1.5 Căn nhà số 4/1B LDC(Dương Thị Thúy L): 55.000.000 đồng
  - 1.6 Căn nhà số 4/3 LDC(Lê Thị Thu C): 10.000.000 đồng;
  - 1.7 Căn nhà số 4/2 LDC(Trần Thị Th): 76.882.000 đồng.
2. Chi phí thuê nhà 704.190.000 đồng, trong đó:
  - 2.1 Căn nhà số 4/4 LDC(Nguyễn Văn D): 238.490.000 đồng
  - 2.2 Căn nhà số 4/8A LDC(Phạm Thị Đ): 175.000.000 đồng
  - 2.3 Căn nhà số 4/8C LDC(Nguyễn Phước T): 85.000.000 đồng
  - 2.4 Căn nhà số 4/2 LDC(Trần Thị Th): 205.700.000 đồng
3. Chi phí vận chuyển 10.200.000 đồng, trong đó:
  - 3.1 Căn nhà số 4/4 LDC(Nguyễn Văn D): 4.200.000 đồng
  - 3.2 Căn nhà số 4/8A LDC(Phạm Thị Đ): 6.000.000 đồng
4. Chi phí liên quan khác 706.520.000 đồng, trong đó:

Chi phí chuyên gia (Công ty giám định BK): 37.720.000 đồng  
Chi phí đề phòng và hạn chế tổn thất: 668.800.000 đồng  
Mức khấu trừ: 10.500.000 đồng

Tổng cộng: 2.302.481.091 – 10.500.000 = 2.291.981.091 (Hai tỷ hai trăm chín mươi một triệu chín trăm tám mươi một nghìn không trăm chín mươi một) đồng. Công ty Bảo hiểm đã tạm ứng cho công ty HT số tiền 400.000.000 (Bốn trăm triệu) đồng, do đó công ty Bảo hiểm còn phải trả cho công ty HT số tiền

1.891.981.091 (Một tỷ tám trăm chín mươi một triệu tám mươi một nghìn không trăm chín mươi một) đồng.

*Bị đơn Tổng Công ty Cổ phần BHP(BHP) có bà Bùi Thu G là người đại diện theo ủy quyền trình bày:* Bị đơn xác nhận việc ký kết Hợp đồng Bảo hiểm số: P-16/BTA/HHA/3203/0117 ngày 20/5/2016 và sự kiện bảo hiểm xảy ra như nguyên đơn trình bày là đúng. Do việc giám định tổn thất cần chuyên môn sâu về lĩnh vực xây dựng, kết cấu công trình, các bên đã thống nhất thuê thêm đơn vị kiểm định chất lượng công trình để đánh giá nguyên nhân tổn thất, phạm vi và mức độ tổn thất đối với từng căn nhà bị ảnh hưởng và phương án, chi phí khắc phục tổn thất hợp lý. BHP, Công ty Cổ phần VD - đơn vị giám định của BHP và công ty HT đã đồng ý lựa chọn: Công ty Cổ phần tư vấn kiểm định xây dựng BK để kiểm định đối với các căn nhà tổn thất đợt 1 và Công ty cổ phần kiểm định SC kiểm định đối với căn nhà tổn thất đợt 2.

Riêng về chi phí thuê nhà, di chuyển đồ đạc cho các hộ dân sống tại các căn nhà bị tổn thất, sau khi được sự đồng ý của BHP, VD đã thuê một công ty thẩm định giá độc lập là Công ty cổ phần Thẩm định Giá TT để xác định tính hợp lý của các chi phí này một cách độc lập, công bằng và khách quan.

Căn cứ vào Hợp đồng bảo hiểm đã ký giữa BHP và Công ty Cổ phần QCGL, trách nhiệm bồi thường của BHP đối với các tổn thất xảy ra với các căn nhà nêu trên đây được điều chỉnh bởi các điều khoản, nội dung thuộc Phần TRÁCH NHIỆM BÊN THỨ BA, theo đó, BHP có trách nhiệm *“bồi thường cho Người được bảo hiểm những số tiền mà Người được bảo hiểm có trách nhiệm pháp lý bồi thường đối với những thiệt hại xảy ra do hậu quả của việc gây: ... tổn thất hoặc thiệt hại đối với tài sản...”* Trách nhiệm pháp lý của Người được bảo hiểm trong trường hợp này chính là trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng phát sinh khi việc xây dựng Dự án của Người được bảo hiểm gây thiệt hại cho các căn nhà lân cận Dự án là tài sản của các hộ dân.

Theo kết quả giám định của VD, kết quả kiểm định của Công ty Cổ phần tư vấn kiểm định xây dựng BK đối với các căn nhà tổn thất Đợt 1 và kết quả kiểm định của Công ty cổ phần kiểm định SC đối với căn nhà tổn thất Đợt 2, thì nguyên nhân dẫn đến sự cố đối với các căn nhà nêu trên chủ yếu do chuyển vị của nền đất yếu phát sinh trong quá trình thi công dự án. Nguyên nhân này là hợp lý, bất ngờ và không lường trước được đối với Người được bảo hiểm. Vì vậy, BHP có trách nhiệm bồi thường đối với các tổn thất xảy ra với các căn nhà nêu trên nếu Người được bảo hiểm có trách nhiệm pháp lý bồi thường cho các chủ nhà/ đại diện của chủ nhà (các bên thứ ba) bị tổn thất mà nguyên nhân tổn thất là do chấn động, đất, công trình xây dựng bị dịch chuyển hoặc suy yếu phát sinh do quá trình xây dựng, được quy định tại Hợp Đồng Bảo Hiểm, Quy tắc bảo hiểm xây dựng, và các Điều khoản bổ sung đính kèm Hợp Đồng Bảo Hiểm.

Mặc dù điểm c, Khoản 2 Điều 10 của Quy tắc bảo hiểm xây dựng đính kèm Hợp Đồng Bảo Hiểm đã loại trừ trách nhiệm bồi thường của BHP đối với *“thiệt hại đối với tài sản, đất đai hay nhà cửa do chấn động hay kết cấu chịu lực và địa chất công trình bị dịch chuyển hay suy yếu; .... thiệt hại đối với .... tài*

*sản do những sự việc nêu trên gây ra (trừ khi có thỏa thuận khác bằng điều khoản sửa đổi bổ sung)”,* nhưng ở phần các Điều khoản bổ sung, BHP và công ty Cổ phần QCGI đã có thỏa thuận bổ sung MR120 (Mục 49 – Điều khoản chấn động, di chuyển hoặc cột chống bị suy yếu – MR120 thuộc Phần II – TRÁCH NHIỆM BÊN THỨ BA của Nội dung điều khoản bổ sung đính kèm Hợp Đồng Bảo Hiểm), mở rộng trách nhiệm bảo hiểm của BHP đối với hậu quả của những tổn thất xảy ra do chấn động hoặc do trụ đỡ bị dịch chuyển hoặc suy yếu.

Theo quy định của Hợp đồng bảo hiểm đã ký, chỉ khi Người được bảo hiểm phát sinh trách nhiệm pháp lý bồi thường cho tổn thất, đồng thời chỉ khi tổn thất đáp ứng các điều kiện và không thuộc phân loại trừ của Điều khoản bổ sung MR120 nêu trên thì tổn thất đó mới thuộc phạm vi bảo hiểm và trách nhiệm bồi thường của BHP. Những tổn thất khác, mặc dù có thể đã xảy ra trên thực tế nhưng nếu không làm phát sinh trách nhiệm pháp lý bồi thường của Người được bảo hiểm và/hoặc không đáp ứng các điều kiện của điều khoản bổ sung MR120 và/hoặc rơi vào phân loại trừ của điều khoản bổ sung MR120 thì vẫn không thuộc trách nhiệm bồi thường của BHP.

Căn cứ quy định tại Khoản 2, Điều 7 của Quy tắc bảo hiểm đính kèm Hợp Đồng Bảo Hiểm – Điều kiện chung áp dụng đối với cả bảo hiểm thiệt hại vật chất và bảo hiểm trách nhiệm đối với người thứ ba:

*“2. Người được bảo hiểm có nghĩa vụ thực hiện mọi biện pháp cần thiết để đề phòng tổn thất hay trách nhiệm có thể xảy ra và tuân thủ mọi qui chế và kiến nghị của các nhà thiết kế. Những chi phí phát sinh liên quan đến việc áp dụng các biện pháp nói trên do người được bảo hiểm chịu.”* (tại trang 2/8 của Quy tắc Bảo hiểm xây dựng đính kèm Hợp Đồng Bảo Hiểm).

*Điều khoản bổ sung (ĐKBS) MR120 – Chấn động, di chuyển hoặc cột chống bị suy yếu “....BHP sẽ không bồi thường cho Người được bảo hiểm về trách nhiệm đối với ... chi phí thực hiện các biện pháp đề phòng tổn thất cần thiết trong thời hạn bảo hiểm...”*

Có thể thấy rõ chi phí đề phòng và hạn chế tổn thất thuộc phân loại trừ của điều khoản bổ sung MR120 và do Người được bảo hiểm tự chịu, do đó, BHP không có trách nhiệm bồi thường chi phí này cho Người được bảo hiểm. Việc HTcăn cứ vào Điều khoản bổ sung 37 – Điều khoản các biện pháp phòng ngừa (mục 37 tại trang 9/15 của Nội dung điều khoản bổ sung đính kèm Hợp Đồng Bảo Hiểm) để yêu cầu BHP bồi thường cho khoản chi phí đề phòng và hạn chế tổn thất (chi phí gia cố nền đất tại khu vực tiếp giáp với các nhà dân lân cận) là không phù hợp vì Điều khoản bổ sung 37 chỉ áp dụng cho Phần I – thiệt hại vật chất, chứ không áp dụng cho Phần II – trách nhiệm đối với bên thứ ba.

Sau khi nhận được toàn bộ các hồ sơ, tài liệu từ Người được bảo hiểm và tiến hành kiểm tra, xem xét đánh giá, ngày 25/4/2019 VD phát hành Báo cáo giám định cuối cùng - đề xuất giải quyết bồi thường đối với vụ tổn thất này với tổng số tiền là 718.853.584 (Bảy trăm mười tám triệu, tám trăm năm mươi ba nghìn, năm trăm tám mươi bốn) đồng. Do tổn thất của các căn nhà của các hộ dân trong trường hợp này được xem xét theo Điều khoản chấn động, di chuyển

hoặc cột chống bị suy yếu – MR120 đính kèm Hợp đồng bảo hiểm nên cần áp dụng mức khấu trừ (hay còn gọi là mức miễn thường có khấu trừ) cho trường hợp tổn thất do chấn động, di chuyển hoặc cột chống bị suy yếu - áp dụng mức miễn thường có khấu trừ là 10% tổn thất tối thiểu 63.000.000 đồng mỗi vụ đối với những chấn động, di chuyển hoặc cột chống bị suy yếu. Do đó, VD và BHP áp dụng mức khấu trừ là 79.872.621 VNĐ (10% của số tiền tổn thất thuộc phạm vi bảo hiểm 798.726.205 VNĐ theo đánh giá của VD). Còn mức miễn thường có khấu trừ 10.500.000 đồng mà công ty HT áp dụng chỉ được áp dụng cho những thiệt hại, tổn thất bên thứ ba khác (ngoài trường hợp áp dụng MR120).

Ngày 14/6/2019 BHP Bến Thành phát hành Thông báo bồi thường lần cuối đối với vụ tổn thất với tổng số tiền bồi thường như trên, trong đó đã tạm ứng lần 1 400.000.000 (Bốn trăm triệu) đồng và được chuyển cho công ty HT – nhà thầu chính dự án vào ngày 22/02/2019, số tiền bồi thường còn lại là 318.853.584 (Ba trăm mười tám triệu tám trăm năm mươi ba nghìn năm trăm tám mươi bốn) đồng.

*Người có quyền và nghĩa vụ liên quan Công ty Cổ phần QCGL có bà Lại Thị Hoàng Y là người đại diện theo ủy quyền vắng mặt tại phiên tòa nhưng có bản tự khai trình bày:* Công ty Cổ phần QCGL là Chủ đầu tư dự án Căn hộ DC Quận L2. Ngày 20/5/2016 công ty có ký Hợp đồng bảo hiểm với Công ty BHP Bến Thành thuộc Tổng Công ty Cổ phần BHP. Theo đó người được bảo hiểm là Nhà thầu chính và/hoặc các công ty con và/hoặc các nhà thầu...

Giai đoạn cuối năm 2016, Trong quá trình thi công của nhà thầu chính là Công ty TNHH Thương mại Xây dựng Đầu tư Phát triển Nhà HT có xảy ra sự cố làm sập, lún, nứt... các nhà dân tiếp giáp với dự án Căn hộ DC Quận L2 Công ty Cổ phần QCGL làm Chủ đầu tư. Công ty HT là Nhà thầu chính đã giải quyết bồi thường cho người dân là bên thứ 3 thuộc trách nhiệm bảo hiểm trong quá trình thi công xây dựng Dự án DC Quận L2 nay là thành phố L2, Thành phố Hồ Chí Minh.

Xét thấy sự cố xảy ra là có liên quan trực tiếp đến công tác thi công thuộc trách nhiệm và nghĩa vụ của Công ty TNHH Thương mại Xây dựng Đầu tư Phát triển Nhà HT và Công ty HBP Bến Thành (Bên bảo hiểm). Căn cứ vào nghĩa vụ và trách nhiệm của các bên ghi nhận tại Hợp đồng bảo hiểm số P-16/BTA/HHA/3203/0117, Công ty QCGL không trực tiếp thương lượng và bồi thường cho bên thứ 3 vì vậy, Công ty QCGL đã ủy quyền cho Công ty HT – Nhà Thầu Chính về nhận tiền đền bù của Hợp đồng bảo hiểm nêu trên. Chúng tôi đã yêu cầu Nhà thầu chính kết hợp với đơn vị bảo hiểm tiến hành thương lượng người dân để đền bù, bảo đảm đúng pháp luật và tránh để tình trạng khiếu kiện làm ảnh hưởng đến tiến độ dự án. Công ty Cổ phần QCGL không đứng ra giải quyết đền bù, không nắm rõ chi tiết sự cố nên không có ý kiến nào khác. Vì vậy mọi quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến hợp đồng bảo hiểm mà Công ty Cổ phần QCGL đã ký với Công ty bảo hiểm sẽ do Công ty HT thụ hưởng và Công ty Cổ phần QCGL không có yêu cầu gì. Công ty xin vắng mặt trong quá trình giải quyết, xét xử vụ án.

*Người làm chứng Công ty Cổ phần VD có ông Trần Thanh T là người đại diện theo ủy quyền trình bày:* Công ty Cổ phần VD(VD) là đơn vị giám định của



công ty BHP Sau khi nhận được chỉ định của BHP vào sáng ngày 15/9/2016, VD đã liên lạc với Người được bảo hiểm và có mặt tại hiện trường tổn thất vào 14h ngày 15/9/2016 và 09h ngày 28/9/2016 để tiến hành giám định.

Ngày 16/9/2016, VD đã có công văn số 111/16/CAR/SG/DS-CV01 đề hướng dẫn người được bảo hiểm cung cấp hồ sơ khiếu nại. Trong công văn này đã nêu rõ các khuyến nghị về việc không tự ý thương lượng bồi thường với bên thứ ba khi chưa có sự đồng ý của BHP. Đến tháng 4/2019, người được bảo hiểm cho biết không cung cấp/bổ sung thêm hồ sơ nào và đề xuất các bên đánh giá bồi thường. Do đó, ngày 25/4/2019 VD đã phát hành báo cáo cuối cùng đến BHP. Yêu cầu bồi thường của người được bảo hiểm bao gồm cả những tổn thất thuộc phạm vi bảo hiểm và tổn thất không thuộc phạm vi bảo hiểm. Do đó, VD đã tính toán cho các tổn thất thuộc phạm vi bảo hiểm và theo giá trị tổn thất hợp lý - đề xuất giải quyết bồi thường đối với vụ tổn thất này với tổng số tiền là 718.853.584 (Bảy trăm mười tám triệu, tám trăm năm mươi ba nghìn, năm trăm tám mươi bốn) đồng, chi tiết theo đúng các nội dung mà BHP đã trình bày. Đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

**Với nội dung trên, tại Bản án sơ thẩm số 3381/2023/KDTM-ST ngày 30 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:**

- Khoản 1 Điều 30; điểm a Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 36, điểm g Khoản 1 Điều 40, Khoản 1 Điều 147, Điều 220, Điều 227, Điều 228, Điều 232, Điều 244, Điều 266, Điều 271, Điều 273, Điều 278 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Luật Kinh doanh Bảo hiểm năm 2010;

- Điều 320, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2017;

- Luật thi hành án dân sự.

**Xử:**

1. Đình chỉ yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn trả tiền bảo hiểm đối với bên thứ 3 là nhà bà Phạm Thị Đ, nhà ông Nguyễn Phước T, nhà ông Nguyễn Văn D/Đặng Trọng T.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn Công ty TNHH Thương mại Xây dựng Đầu tư Phát triển Nhà HT, hiện nay là Công ty cổ phần Thương mại Xây dựng Đầu tư Phát triển nhà HT(Công ty HT). Buộc bị đơn Tổng Công ty Cổ phần BHP(BHP) trả ngay cho công ty HT số tiền bảo hiểm theo Hợp đồng bảo hiểm số: P-16/BTA/HHA/3203/0117 ngày 20/5/2016, “Quy tắc bảo hiểm xây dựng” và “Nội dung điều khoản bổ sung (đính kèm và là một bộ phận không tách rời của Hợp đồng bảo hiểm số: P-16/BTA/HHA/3203/0117)” là 2.226.981.091 (Hai tỷ hai trăm hai mươi sáu triệu chín trăm tám mươi một nghìn không trăm chín mươi một) đồng. BHP đã tạm ứng 400.000.000 đồng, số tiền BHP còn phải trả cho công ty HT là 1.826.981.091 (Một tỷ tám trăm hai

mười sáu triệu chín trăm tám mươi một nghìn không trăm chín mươi một) đồng. Phương thức thanh toán làm 01 đợt.

Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn công ty HT về việc yêu cầu bị đơn BHP trả tiền bảo hiểm đối với các căn nhà số 4/1B LDC (Dương Thị Thúy L) 55.000.000 đồng và căn nhà số 4/3 LDC (Lê Thị Thu C) 10.000.000 đồng, tổng cộng 65.000.000 (Sáu mươi lăm triệu) đồng.

Các bên thi hành dưới sự giám sát của cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Về án phí: Bị đơn Tổng Công ty Cổ phần BHP phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm 66.809.433 (Sáu mươi sáu triệu tám trăm lẻ chín nghìn bốn trăm ba mươi ba) đồng. Nguyên đơn Công ty TNHH Thương mại Xây dựng Đầu tư Phát triển Nhà HT, hiện nay là Công ty cổ phần Thương mại Xây dựng Đầu tư Phát triển nhà HT phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 3.250.000 (Ba triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 46.947.619 đồng (Bốn mươi sáu triệu chín trăm bốn mươi bảy nghìn sáu trăm mười chín đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0027400 ngày 08/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 2 nay là Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn lại cho công ty HT số tiền chênh lệch là 43.697.619 (Bốn mươi ba triệu sáu trăm chín mươi bảy nghìn sáu trăm mười chín) đồng.

Ngoài ra, tòa án cấp sơ thẩm còn thông báo về quyền kháng cáo, quyền thi hành án cho các bên đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 07 tháng 9 năm 2023, bị đơn- Tổng Công ty Cổ phần BHP làm đơn kháng cáo với nội dung kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số 3381/2023/KDTM-ST ngày 30/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức với lý do tòa án sơ thẩm không xem xét, đánh giá toàn diện các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án dẫn đến việc ra bản án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với những khoản thiệt hại không thuộc trách nhiệm bảo hiểm của BHP theo Hợp đồng bảo hiểm xây dựng đã ký là không có căn cứ, không đúng qui định của pháp luật, xâm phạm nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận các yêu cầu của nguyên đơn vượt trên giá trị bồi thường mà BHP đã thông báo tới Người được bảo hiểm là 718.853.584 VNĐ, vì những khoản vượt trên đó không thuộc trách nhiệm bảo hiểm của bị đơn và không được tính toán theo giá trị tổn thất hợp lý.

- Ngày 12/9/2023 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thủ Đức Hồ Chí Minh ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 526/QĐKNPT-VKS-KDTM về việc Kháng nghị một phần nội dung Bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 3381/2023/KDTM-ST ngày 30/8/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức theo thủ tục phúc thẩm đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm theo hướng sửa một phần bản án sơ thẩm.

### **Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- *Người đại diện theo ủy quyền của Bị đơn- BHP trình bày:* Vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Sự cố xảy ra gây tổn thất cho các căn nhà của người dân liền kề dự án DC là thuộc miễn trừ Phần II Trách nhiệm cho bên thứ ba của Hợp đồng Bảo hiểm. Tòa án sơ thẩm sai khi nhận định nguyên nhân và trường hợp của các tổn thất nên quyết định không đúng, thiếu cơ sở. Tất cả các tổn thất xảy ra cho các căn nhà liền kề dự án theo kết quả thẩm định của các đơn vị chuyên môn độc lập gồm VD, BCIC (đợt 1) và SCQC (đợt 2) đều xác định: *nguyên nhân dẫn đến sự cố đối với các căn nhà của các hộ dân chủ yếu do chuyển vị của nền đất yếu phát sinh trong quá trình thi công dự án. (a.11) hay Do đất nền lân cận công trình đang xây dựng lún ( b.11 )...* Do đó các tổn thất xảy ra thuộc trường hợp được điều chỉnh theo điều khoản bổ sung số 49 của Nội dung Điều khoản bổ sung MR.120 hoặc thuộc trường hợp bị đơn được miễn trừ trách nhiệm bảo hiểm theo qui định tại điểm c, khoản 2, Điều 10 Quy tắc Bảo hiểm. Do vậy, BHP được quyền áp dụng :

1. Chỉ chi trả bảo hiểm đối với những tài sản, căn nhà bị hư hỏng nặng, có nguy cơ đổ vỡ hoàn toàn hay từng phần. (MR.120)

2. Được miễn trừ trách nhiệm chi trả bồi thường cho những tài sản, căn nhà bị hư hỏng bề mặt không ảnh hưởng suy yếu đến độ bền vững tài sản, căn nhà (điểm loại trừ MR.120)

3. Áp dụng mức miễn thường có khấu trừ (Phần II, trang 5/5 Hợp đồng Bảo hiểm) là 10% vụ đối với những chấn động, di chuyển hoặc cột chống bị suy yếu.

4. Mặt khác, nếu cho rằng sự kiện bảo hiểm không thuộc trường hợp MR.120, thì căn cứ vào điểm c, khoản 2, Điều 10 Quy tắc Bảo hiểm qui định bị đơn được miễn trừ trách nhiệm bồi thường những “*Thiệt hại đối với tài sản, đất đai hay nhà cửa do chấn động hay kết cấu chịu lực và địa chất công trình bị chuyển dịch hay suy yếu, thương vong hay thiệt hại đối với người hay tài sản do những sự việc trên gây ra*” do đó chi phí này nguyên đơn phải tự chịu.

Giá trị bồi thường, chi phí thuê nhà, chi phí vận chuyển, chi phí chuyên gia mà Công ty HTbỏ ra mà tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận là không hợp lý mà phải theo đánh giá thẩm định của đơn vị VD.

Đề nghị hội đồng xét xử sửa án sơ thẩm theo hướng: Chỉ chấp thuận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn tuyên mức giá trị bồi thường như phía BHP đã thông báo đến người được bảo hiểm là 718.853.584 đồng. Gồm :

+ Chi phí bồi thường tài sản bị thiệt hại cho bên thứ ba :543.813.455 đồng (1)

+ Chi phí thuê nhà : 224.996.000 đồng (2)

+ Chi phí vận chuyển : 10.200.000 đồng (3)

+ Chi phí chuyên gia kiểm định đợt 1 : 19.716.750 đồng (4)

+ Mức khấu trừ là 10% trên tổn thất thuộc phạm vi bảo hiểm là 79.872.621 đồng (5)

- Không chấp nhận yêu cầu đòi tiền bị đơn đối với chi phí đề phòng và hạn chế tổn thất chi phí này nguyên đơn phải tự chịu.

- *Người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn trình bày*: Kháng cáo của bị đơn là không có cơ sở. Công ty HT không đồng ý cho rằng tất cả tổn thất xảy ra đối với bên thứ ba thì được hạn chế hay giới hạn trách nhiệm bồi thường trong phạm vi phần II.Tiêu đề của Điều khoản MR120 (Điều 49, Qui tắc Bảo hiểm) chỉ ghi nhận: Chấn động, di chuyển hoặc cột chống bị suy yếu. Trong phần giải thích điều khoản mở rộng này, BHP lại giải thích ...“ là hậu quả của những tổn thất hoặc thiệt hại xảy ra do chấn động hoặc do trụ đỡ bị dịch chuyển hoặc suy yếu ”. Điều khoản MR120 chỉ áp dụng trong trường hợp nếu các tổn thất tài sản cho bên thứ ba xảy ra do thi công công trình làm chấn động khiến trụ đỡ bị dịch chuyển hoặc suy yếu làm ảnh hưởng gây tổn thất hay mất an toàn tài sản bên thứ ba. Như trong trường hợp này, sự cố xảy ra không phải do nguyên nhân chấn động làm trụ đỡ chuyển dịch hoặc suy yếu mà do nền đất nhà dân liền kề yếu và sụp. Hợp đồng bảo hiểm giải thích về MR120 mập mờ khó hiểu thì căn cứ Điều 21 Luật KDBH “ Trong trường hợp hợp đồng bảo hiểm có điều khoản không rõ ràng thì điều khoản đó được giải thích theo hướng có lợi cho bên mua bảo hiểm”. Do sự cố xảy ra gây tổn thất, thiệt hại cho các căn nhà của dân cư liền kề không thuộc trường hợp MR120 qui định hoặc cũng không nằm trong trường hợp miễn trừ bảo hiểm qui định tại điểm c, khoản 2, Điều 10 Qui tắc Bảo hiểm nên không thể áp dụng các trường hợp loại trừ trách nhiệm được qui định tại điều khoản mở rộng mà phải căn cứ theo nội dung thỏa thuận được ghi nhận tại mục phạm vi bảo hiểm, phần II – Trách Nhiệm Bên Thứ Ba (HĐBH) “ Bồi thường cho người được bảo hiểm có trách nhiệm pháp lý bồi thường đối với thiệt hại xảy ra do hậu quả của việc gây ra có liên quan trực tiếp đến việc xây dựng hay lắp đặt các hạng mục của dự án trong thời hạn bảo hiểm”.

Theo thẩm định của các đơn vị giám định độc lập, nguyên nhân dẫn đến sự cố là do nền đất nhà dân liền kề dự án bị yếu nên bị sụt lún, để hạn chế sụt lún tiếp tục xảy ra, gây thiệt hại nghiêm trọng hơn cho bên thứ ba và đồng thời đề phòng gây tổn thất cho công trình, HT buộc phải bơm vữa bê tông vào dưới nền đất nhà dân nhằm nền đất cứng vững, tránh gây sụt lún tiếp có thể ảnh hưởng đến công trình đang thi công là hợp lý, vừa hạn chế tổn thất cho bên thứ ba, vừa phòng ngừa và hạn chế tổn thất cho công trình. Không hoàn toàn nhằm đề phòng tổn thất chỉ cho bên thứ ba như MR120 qui định. Chi phí đề phòng, hạn chế tổn thất này được qui định rõ tại Điều 29, trong tình trạng cấp bách trước các đòi hỏi giải pháp đền bù của các người dân có nhà bị tổn thất, cũng như của chính quyền địa phương yêu cầu trong trường hợp không giải quyết ổn thỏa thì buộc Công ty HT phải ngừng thi công khiến thiệt hại càng lớn hơn. Do vậy, các chi phí như vận chuyển, chi phí thuê nhà, chi phí chuyên gia phải thực hiện ngay. Các chi phí này đều có biên nhận, chứng từ hóa đơn rõ ràng. Khi sự cố xảy ra BHP đã né tránh để mặc cho nguyên đơn tự lo giải quyết hậu quả, chi trả bồi thường là BHP đã vi phạm vào điểm đ, khoản 2, Điều 17 Luật KDBH năm 2000 cũng như vi phạm hợp đồng bảo hiểm. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không chấp nhận kháng cáo của bị đơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu: Việc Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý và giải quyết vụ án là đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa phúc thẩm Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thủ Đức Hồ Chí Minh rút một phần kháng nghị đối với nội dung chi phí đề phòng hạn chế tổn thất và mức khấu trừ bảo hiểm.

Về nội dung vụ án: Kháng cáo của bị đơn là không có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đối với phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thủ Đức Hồ Chí Minh về việc Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả chi phí bồi thường thiệt hại đối với Căn nhà số 4/8C LDC 100.000.000 đồng; căn nhà 4/8A LDC 239.689.091 đồng; căn nhà 4/2 LDC 76.882.000 đồng là không đúng với thỏa thuận của các bên vì tại phiên tòa sơ thẩm các đương sự đã thừa nhận mức bồi thường bảo hiểm sẽ không bao gồm thuế giá trị gia tăng. Do vậy số tiền chi phí khắc phục của 03 căn nhà nêu trên theo kết quả kiểm định chỉ là 362.355.762 đồng (chưa bao gồm VAT và số tiền Công ty HT tự ý bồi thường thêm cho ông Ng vượt quá với thiệt hại của hộ ông Ng theo kết quả kiểm định) và không chấp nhận kháng cáo của Tổng Công ty Cổ phần BHP. Sửa một phần quyết định của bản án sơ thẩm số 3381/2023/KDTM-ST ngày 30/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; sau khi nghe các đương sự trình bày, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Tại phiên tòa hôm nay Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thủ Đức thành phố Hồ Chí Minh rút một phần kháng nghị đối với nội dung chi phí đề phòng hạn chế tổn thất và mức khấu trừ bảo hiểm, các bên không tự hòa giải với nhau được về việc giải quyết vụ án, nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, bị đơn không rút đơn kháng cáo nên Hội đồng xét xử tiến hành giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

[1] Xét quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các bên là tranh chấp Hợp đồng bảo hiểm phát sinh trong hoạt động kinh doanh thương mại giữa hai pháp nhân và đều có mục đích lợi nhuận. Hợp đồng bảo hiểm do các bên ký kết để bảo hiểm cho toàn bộ quá trình xây dựng/lắp đặt dự án là căn hộ DC Quận L2, địa điểm công trình: LDC, phường L1, Quận L2. Nguyên đơn chọn Tòa án thành phố Thủ Đức- nơi hợp đồng được thực hiện để giải quyết tranh chấp là phù hợp quy định tại điểm g khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do đó Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức xét xử sơ thẩm là phù hợp quy định về thẩm quyền theo qui định tại Khoản 1 Điều 30, điểm b Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 36 và điểm g Khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát thành phố Thủ Đức và đơn kháng cáo của bị đơn đều được thực hiện trong thời hạn quy định là hợp lệ, nên Tòa kinh tế - Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết theo trình tự phúc

thậm là phù hợp qui định về thẩm quyền theo qui định tại Điểm b Khoản 3 Điều 38 Bộ Luật Tố tụng dân sự 2015.

[2] Xét trong quá trình xét xử vụ án, Viện kiểm sát rút một phần kháng nghị đối với nội dung chi phí đề phòng hạn chế tổn thất và mức khấu trừ bảo hiểm theo Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát thành phố Thủ Đức nên căn cứ khoản 3 Điều 289 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử quyết định đình chỉ xét xử một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát thành phố Thủ Đức đối với nội dung chi phí đề phòng hạn chế tổn thất và mức khấu trừ bảo hiểm.

[3] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát Thành phố Thủ Đức về việc Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn BHP phải trả chi phí bồi thường thiệt hại đối với: Căn nhà số 4/8C LDC(Đới Sỹ Ng) 100.000.000 đồng; căn nhà 4/8A LDC(Phạm Thị Đ) 239.689.091 đồng; căn nhà 4/2 LDC(Trần Thị Th) 76.882.000 đồng là không đúng với thỏa thuận của các bên vì tại phiên tòa sơ thẩm các đương sự đã thừa nhận mức bồi thường bảo hiểm sẽ không bao gồm thuế giá trị gia tăng. Do vậy số tiền chi phí khắc phục của 03 căn nhà nêu trên theo kết quả kiểm định chỉ là 362.355.762 đồng (chưa bao gồm VAT và số tiền Công ty HT tự ý bồi thường thêm cho ông Ng vượt quá với thiệt hại của hộ ông Ng theo kết quả kiểm định). Hội đồng xét xử nhận thấy kháng nghị nêu trên của Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với qui định tại Điều 584, Điều 685 và Điều 589 Bộ luật dân sự 2015. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận phần kháng nghị nêu trên của Viện kiểm sát sửa một phần bản án sơ thẩm về việc chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn Công ty HT về việc yêu cầu bị đơn BHP phải trả chi phí bồi thường thiệt hại đối với các căn nhà bị thiệt hại: Căn nhà số 4/8C LDC(Đới Sỹ Ng) là 58.840.000 đồng; căn nhà 4/8A LDC(Phạm Thị Đ) là 237.315.762 đồng; căn nhà 4/2 LDC(Trần Thị Th) là 69.200.000 đồng; căn nhà 4/4 LDC(Nguyễn Văn D) là 200.000.000 đồng; căn nhà 4/1C LDC(Tạ Hữu V) là 200.000.000 đồng. Tổng cộng số tiền bồi thường cho tổn thất của 05 căn nhà trên là 762.355.762 đồng.

[3] Xét kháng cáo của bị đơn - Tổng Công ty Cổ phần BHP, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Công ty Cổ phần QCGL và Công ty HBP Bến Thành thuộc Tổng Công ty Cổ phần BHP cùng ký kết “Hợp đồng bảo hiểm” số P-16/BTA/HHA/3203/0117 ngày 20/5/2016, loại hình bảo hiểm: Bảo hiểm mọi rủi ro xây dựng/lắp đặt cho dự án: Căn hộ DC Quận L2, địa điểm công trình: LDC, phường L1, Quận L2, Thành phố Hồ Chí Minh. Phạm vi Bảo hiểm: thiệt hại vật chất và trách nhiệm bên thứ ba cho toàn bộ quá trình xây dựng/lắp đặt dự án Căn hộ DC Quận L2, dự kiến trong vòng 15 tháng, kể từ ngày 20/05/2016 đến ngày 31/7/2017. Bộ “Quy tắc bảo hiểm xây dựng” và Bộ “Nội dung điều khoản bổ sung” (đính kèm và là một bộ phận không tách rời của Hợp đồng bảo hiểm số: P-16/BTA/HHA/3203/0117) .

Vào khoản cuối năm 2016, trong quá trình nhà thầu chính là Công ty HT thi công dự án thì xảy ra sự cố làm sập, sụt, lún, nứt,... nhà một số hộ dân lân cận dự án. Tại báo cáo cuối cùng tổn thất vật chất của bên thứ ba của VD xác

định “*nguyên nhân dẫn đến sự cố đối với các căn nhà trên chủ yếu do chuyển vị của nền đất yếu phát sinh trong quá trình thi công dự án. Nguyên nhân này là hợp lý, bất ngờ và không lường trước được đối với Người được bảo hiểm*”.

Khi xảy ra sự kiện bảo hiểm, Bị đơn- BHP cho rằng mọi tổn thất, thiệt hại xảy ra cho các căn nhà dân cư liền kề là thuộc phạm vi điều chỉnh của Điều khoản bổ sung MR.120: “Chấn động, di chuyển hoặc cột chống bị suy yếu” (Điều khoản bổ sung số 49, trang 14/15 Nội dung Điều khoản Bổ sung) hoặc theo điểm c, khoản 2, Điều 10: Những điểm loại trừ áp dụng riêng cho bảo hiểm trách nhiệm đối với bên thứ ba (trang 6/8 – 7/8 Qui Tắc Bảo Hiểm) nên bị đơn được miễn trừ trách nhiệm bồi thường những “*Thiệt hại đối với tài sản, đất đai hay nhà cửa do chấn động hay kết cấu chịu lực và địa chất công trình bị chuyển dịch hay suy yếu, thương vong hay thiệt hại đối với người hay tài sản do những sự việc trên gây ra*”. Do không đồng ý với số tiền bồi thường như phía BHP đã thông báo đến người được bảo hiểm là 718.853.584 đồng nên Công ty HTkhởi kiện.

[4] Xét Hợp đồng Bảo hiểm được thỏa thuận ký kết tự nguyện bởi đại diện có thẩm quyền, có nội dung và hình thức phù hợp với qui định của pháp luật và đã được các bên thực hiện trên thực tế. Tại tòa các bên đều thừa nhận là Hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực pháp luật, làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên tham gia bảo hiểm.

[5] Tại tòa các đương sự đều thừa nhận thời điểm xảy ra sự kiện bảo hiểm là còn trong thời hạn bảo hiểm theo hợp đồng bảo hiểm các bên ký kết. Sau khi người được bảo hiểm thông báo cho công ty bảo hiểm về sự kiện bảo hiểm xảy ra, VD là đơn vị được BHP lựa chọn thực hiện giám định tổn thất.

Ngày 14/10/2016, VD phát hành Báo cáo sơ bộ số 111/16/CAR/SG/DS ghi nhận diễn biến, nguyên nhân và mức độ tổn thất cho 09 căn nhà bị tổn thất (Đợt 1). Trong quá trình thi công Dự án Căn hộ DCQuận 2, Người được bảo hiểm đã thông báo phát sinh thêm căn nhà số 4/1C LDC, phường L, Quận L2, thành phố Hồ Chí Minh bị ảnh hưởng và VD đã tiến hành giám định hiện trường ghi nhận bổ sung tổn thất vào ngày 17/3/2017 (Đợt 2). Đồng thời BHP, VD và công ty HT cùng thống nhất chọn Công ty Cổ phần tư vấn kiểm định xây dựng BK kiểm định đối với các căn nhà tổn thất Đợt 1 và Công ty cổ phần kiểm định SC đối với căn nhà tổn thất Đợt 2. Do đó việc Tòa án cấp sơ thẩm xác định kết quả kiểm định của Công ty Cổ phần tư vấn kiểm định xây dựng BK và Công ty cổ phần kiểm định SC là có giá trị pháp lý, buộc các bên phải thực hiện và căn cứ vào các kết quả kiểm định này để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với thỏa thuận của các bên tại Khoản 2 mục Áp dụng chung cho các phần của Hợp đồng bảo hiểm và Khoản 2 Nội dung điều khoản bổ sung (Đính kèm hợp đồng bảo hiểm) mà các bên đã ký kết. nên việc bị đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án căn cứ vào Chứng thư thẩm định giá ngày 03/7/2018 của Công ty Cổ phần thẩm định giá TT (do BHP tự ý chọn không thông qua nguyên đơn) để xác định lại số tiền chi phí thuê nhà là không có cơ sở.

Tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm người đại diện hợp pháp của nguyên đơn thừa nhận đối với căn nhà số 4/4 đường LDC (chủ hộ là ông Nguyễn Văn D) thì thời điểm nguyên đơn chi trả tiền thuê nhà cho hộ của ông D từ

30/08/2016 – đến ngày 01/03/2017 nhưng trên thực tế ông D chuyển nhượng nhà cho ông T vào ngày 6/01/2017, tới tháng 4 khi ông T liên hệ HT đòi bồi thường (ngày 6/6/2017 bồi thường cho ông T) thì HT mới biết việc chuyển nhượng này, nên nguyên đơn tự nguyện rút lại yêu cầu BHP hoàn trả tiền thuê nhà của ông D từ thời điểm ngày 06/01/2017 đến ngày 01/03/2017 tương đương số tiền là 54.500.000 đồng. Do vậy có cơ sở chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn, sửa một phần bản án sơ thẩm về việc chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc BHP phải bồi hoàn lại chi phí thuê nhà cho các căn nhà bị tổn thất với số tiền tổng cộng là 649.690.000 đồng.

[6] Xét tại Điều 49 của Nội dung điều khoản bổ sung giải thích “MR120 Chấn động, di chuyển hoặc cột chống bị suy yếu” (trang 15/15/ Nội dung Điều khoản Bổ sung) như sau : ... “Qui tắc bảo hiểm sẽ được mở rộng để bảo hiểm những trách nhiệm là hậu quả của những tổn thất hoặc thiệt hại xảy ra *do chấn động hoặc do trụ đỡ bị chuyển dịch hoặc suy yếu*”. Căn cứ kết luận của các đơn vị thẩm định độc lập như VD, BCIC, SCQC về nguyên nhân gây ra tổn thất, thiệt hại cho các nhà dân cư lân cận đều xác định nguyên nhân chính là do “*nền đất nhà dân cư liên kề bị yếu, sụt lún*”, không có câu chữ nào của các đơn vị thẩm định ghi nhận nguyên nhân do “Chấn động” hay “Trụ đỡ bị dịch chuyển hoặc suy yếu” như điều khoản MR120 qui định. Do đó việc BHP kháng cáo cho rằng phải áp dụng các điểm loại trừ trách nhiệm của MR.120 để từ chối giải quyết các chi phí đề phòng và hạn chế tổn thất, tài sản nhà cửa bị hư hỏng bề mặt không ảnh hưởng làm suy yếu độ bền vững tài sản, căn nhà là không có cơ sở nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tại tòa bị đơn luôn cho rằng Nếu nguyên nhân gây tổn thất, thiệt hại các căn nhà của dân cư liên kề dự án không theo Điều khoản bổ sung MR.120 thì BHP căn cứ vào điểm c, khoản 2, Điều 10 Qui tắc Bảo hiểm để được miễn trừ trách nhiệm bồi thường tất cả những : *Thiệt hại đối với tài sản, đất đai hay nhà cửa do chấn động hay kết cấu chịu lực và địa chất công trình bị chuyển dịch hay suy yếu, thương vong hay thiệt hại đối với người hay tài sản do những sự việc trên gây ra*. Nguyên đơn không đồng ý với lập luận nêu trên mà cho rằng điểm c, khoản 2, Điều 10 QTBH phải được hiểu rằng: những thiệt hại đối với tài sản, đất đai hay nhà cửa do có sự “chấn động (thi công của công trình)” hay “kết cấu chịu lực và địa chất (của) công trình bị dịch chuyển hay suy yếu”. Tuy nhiên, theo kết luận thẩm định và theo tình hình thực tế tại công trình dự án DC đang thi công không thể hiện có hiện tượng “gây chấn động hay kết cấu chịu lực và địa chất của công trình xảy ra làm ảnh hưởng đến các căn nhà dân cư liên kề”, nên không có bất cứ khoản phát sinh phải bồi thường nào liên quan các sự việc trên để Công ty HT yêu cầu BHP thực hiện hay giải quyết.

Xét: nội dung điểm c, khoản 2, Điều 10 Qui tắc Bảo hiểm và nội dung của Điều khoản bổ sung MR.120 không rõ ràng gây tranh cãi câu chữ về nội dung. Tại tòa bị đơn cũng không chứng minh được đã giải thích rõ cho bên mua bảo hiểm các Điều khoản loại trừ trách nhiệm bảo hiểm theo qui định tại Khoản 2



Điều 16 Luật Kinh doanh Bảo hiểm năm 2000 và được sửa đổi bổ sung năm 2010 (gọi tắt là LKDBH). Do đó việc tòa án cấp sơ thẩm căn cứ Điều 21 Luật kinh doanh bảo hiểm: “*Giải thích hợp đồng bảo hiểm: Trong trường hợp hợp đồng bảo hiểm có điều khoản không rõ ràng thì điều khoản đó được giải thích theo hướng có lợi cho bên mua bảo hiểm*” để xác định nguyên nhân tổn thất đối với các căn nhà trên phát sinh trong quá trình Nhà thầu chính (Công ty HT) thi công dự án là hợp lý, bất ngờ và không lường trước được đối với Người được bảo hiểm, và không thuộc những điểm loại trừ áp dụng riêng cho bảo hiểm trách nhiệm đối với người thứ ba quy định tại điểm c, Khoản 2 Điều 10 của Quy tắc bảo hiểm xây dựng đính kèm Hợp Đồng Bảo Hiểm và cũng không thuộc điều khoản MR120 mở rộng trách nhiệm bảo hiểm của BHP đối với hậu quả của những tổn thất xảy ra do chấn động hoặc do trụ đỡ bị dịch chuyển hoặc suy yếu là đúng qui định của pháp luật.

[7] Xét kháng cáo của bị đơn cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm buộc BHP phải thanh toán lại Chi phí phòng ngừa và hạn chế tổn thất qui định tại phần I (Thiệt Hại Vật Chất) là không đúng vì trách nhiệm bồi thường của BHP trong vụ án này được điều chỉnh bởi các điều khoản, nội dung thuộc Phần II Trách nhiệm bên thứ ba, không liên quan đến phần I (Thiệt Hại Vật Chất) và phía BHP chỉ có nghĩa vụ trách nhiệm bồi thường cho bên thứ ba và người được bảo hiểm trong phạm vi trách nhiệm được quy định tại phần II (Trách nhiệm bên thứ ba).

Nhận thấy, Tại phần giới hạn Địa lý, Phạm vi bảo hiểm (trang 1/5 và 2/5 Hợp đồng): Cho phần I. Thiệt hại vật chất và Phần II. Trách nhiệm bên thứ ba của Hợp đồng bảo hiểm không có từ ngữ nào ghi nhận sự giới hạn, tách biệt giữa 2 trách nhiệm bảo hiểm như phía BHP đưa ra, bao gồm cả giới hạn địa lý hay Phạm vi bảo hiểm. Do đó việc Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của Công ty HT buộc BHP phải trả chi phí đề phòng và hạn chế tổn thất thực tế với số tiền 668.800.000 đồng là có cơ sở, phù hợp với thỏa thuận của các bên tại Mục b, khoản 4, điều 7 của Quy tắc bảo hiểm xây dựng và Điều 37 của Nội dung điều khoản bổ sung (Đính kèm hợp đồng bảo hiểm), do đó kháng cáo của bị đơn cho rằng Theo Hợp đồng bảo hiểm BHP chỉ phải chịu chi phí phòng ngừa và hạn chế tổn thất khi được áp dụng đối với “Thiệt hại vật chất”; BHP không chi trả các chi phí này khi áp dụng đối với Trách nhiệm của bên thứ 3 là không có cơ sở nên không được chấp nhận.

[8] Xét kháng cáo của Bị đơn về việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Mức miễn thường có khấu trừ là không đúng. Nhận thấy hợp đồng bảo hiểm quy định các mức miễn thường khác nhau đối với mỗi sự việc khác nhau. Như đã phân tích tại mục [6] do các tổn thất được bảo hiểm không thuộc điều khoản MR120 mở rộng trách nhiệm bảo hiểm của BHP đối với những tổn thất xảy ra do chấn động, di chuyển hoặc cột chống bị suy yếu để áp dụng mức miễn thường 10% cho mỗi vụ. Do đó việc tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn áp dụng mức miễn thường khấu trừ với số tiền 10.500.000 đồng là phù hợp với thỏa thuận của các bên tại hợp đồng và đúng với Điều 21 Luật kinh doanh bảo hiểm. Do đó kháng cáo của bị đơn yêu cầu áp dụng mức miễn thường khấu trừ

là 79.872.621 VNĐ (10% của số tiền tổn thất thuộc phạm vi bảo hiểm 798.726.205 VNĐ theo đánh giá của VD) là không có cơ sở chấp nhận.

[9] Do Tòa án cấp phúc thẩm sửa một phần bản án sơ thẩm bị kháng cáo kháng nghị nên người kháng cáo không phải chịu án phí Kinh doanh thương mại phúc thẩm theo quy định tại Khoản 2 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Tòa án cấp phúc thẩm xác định lại nghĩa vụ chịu án phí KDTM ST theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên.

Căn cứ Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

### **QUYẾT ĐỊNH**

Chấp nhận một phần kháng cáo của Tổng Công ty Cổ phần BHP; Chấp nhận một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thủ Đức Hồ Chí Minh: Sửa một phần quyết định của bản án sơ thẩm số 3381/2023/KDTM-ST ngày 30/8/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Căn cứ Khoản 1 Điều 30; điểm a Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 36, điểm g Khoản 1 Điều 40, Khoản 1 Điều 147, Điều 220, Điều 227, Điều 228, Điều 232, Điều 244, Điều 266, Điều 271, Điều 273, Điều 278 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 16, Điều 17, Điều 18, Điều 21, Điều 48, Điều 53, Điều 55, Điều 57 Luật Kinh doanh Bảo hiểm năm 2000 (sửa đổi, bổ sung năm 2010);

- Căn cứ Điều 320, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015;

- Căn cứ vào Điều 26 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

- Căn cứ vào Điều 306 Luật Thương mại;

- Căn cứ Điều 26, Khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

**1.** Đình chỉ xét xử một phần kháng nghị của Viện kiểm sát đối với nội dung chi phí đề phòng hạn chế tổn thất và mức khấu trừ bảo hiểm.

**2.** Đình chỉ yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn trả tiền bảo hiểm đối với bên thứ 3 là nhà bà Phạm Thị Đ, nhà ông Nguyễn Phước T, nhà ông Nguyễn Văn D/Đặng Trọng T.

**3.** Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn - Công ty TNHH Thương mại Xây dựng Đầu tư Phát triển Nhà HT (hiện nay là Công ty cổ phần Thương mại Xây dựng Đầu tư Phát triển nhà HT). Buộc bị đơn Tổng Công ty Cổ phần

BHP phải thanh toán cho Công ty HT số tiền bảo hiểm theo Hợp đồng bảo hiểm số P-16/BTA/HHA/3203/0117 ngày 20/5/2016 là **2.139.265.000 đồng** (Hai tỷ một trăm ba chín triệu hai trăm sáu lăm ngàn) đồng. Tổng Công ty Cổ phần BHP đã tạm ứng 400.000.000 đồng, số tiền Tổng Công ty Cổ phần BHP còn phải thanh toán cho Công ty TNHH Thương mại Xây dựng Đầu tư Phát triển Nhà HT(hiện nay là Công ty cổ phần Thương mại Xây dựng Đầu tư Phát triển nhà HT) là **1.739.265.000 đồng** (Một tỷ bảy trăm ba mươi chín triệu hai trăm sáu mươi lăm ngàn) đồng.

**4. Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn - Công ty TNHH Thương mại Xây dựng Đầu tư Phát triển Nhà HT(hiện nay là Công ty cổ phần Thương mại Xây dựng Đầu tư Phát triển nhà HT) về việc yêu cầu bị đơn - Tổng Công ty Cổ phần BHP phải thanh toán tiền bảo hiểm đối với các căn nhà số 4/1B LDC(Dương Thị Thúy L) 55.000.000 đồng và căn nhà số 4/3 LDC(Lê Thị ThuC) 10.000.000 đồng, tổng cộng là 65.000.000 (Sáu mươi lăm triệu) đồng.**

**5. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 306 của Luật Thương mại.**

## **6. Về án phí:**

### **6.1 Án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm:**

- Bị đơn Tổng Công ty Cổ phần BHP phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 64.178.000 đồng (Sáu mươi bốn triệu một trăm bảy tám ngàn) đồng.

- Nguyên đơn Công ty TNHH Thương mại Xây dựng Đầu tư Phát triển Nhà HT(nay là Công ty cổ phần Thương mại Xây dựng Đầu tư Phát triển nhà HT) phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 3.250.000 (Ba triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 46.947.619 đồng (Bốn mươi sáu triệu chín trăm bốn mươi bảy nghìn sáu trăm mười chín đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0027400 ngày 08/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 2 (nay là Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh). Hoàn lại cho Công ty TNHH Thương mại Xây dựng Đầu tư Phát triển Nhà HT(nay là Công ty cổ phần Thương mại Xây dựng Đầu tư Phát triển nhà HT) số tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đã nộp chênh lệch là 43.697.619 (Bốn mươi ba triệu sáu trăm chín mươi bảy nghìn sáu trăm mười chín) đồng.

### **6.2 Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm:**

- Tổng Công ty Cổ phần BHP không phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm. Hoàn lại cho Tổng Công ty Cổ phần BHP số tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm đã nộp là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng)

theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0005392 ngày 05/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**CÁC THẨM PHÁN** **THẨM PHÁN**  
**CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Thị Bích Thảo**

**Mai Thị Thanh Tú**

**Nguyễn Thu Chinh**